

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP); Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo (Chỉ thị số 05/CT-TTg); Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án 06/CP trên phạm vi toàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án 06 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục đích, yêu cầu

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp xây dựng các mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP và Chỉ thị số 05/CT-TTg tại tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và ứng dụng công dân số tỉnh Sóc Trăng trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp huyện, cấp xã, khóm, ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng, là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của

người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06/CP. Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quá trình triển khai thực hiện phải đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại tỉnh Sóc Trăng.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

2.1. Phạm vi, đối tượng triển khai

- Phạm vi triển khai: trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và được triển khai bằng 37 mô hình cụ thể (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

- Đối tượng triển khai: Các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

2.2. Thời gian thực hiện: từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 12 năm 2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp DVC trực tuyến (gồm 04 mô hình)

(1) Mô hình 1: Triển khai 53 DVC thiết yếu

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công), các Sở, ngành có liên quan và địa phương triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: theo lộ trình Đề án 06/CP (Giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030).

(2) Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk

- Mục tiêu: Người dân tiến hành DVC thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát, đánh giá tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc bộ phận một cửa để đặt vị trí thiết bị Kiosk; tham mưu, đề xuất tổ chức triển khai thiết bị Kiosk; đề xuất đầu tư mua thiết bị Kiosk.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai vận hành tại Trung

tâm Phục vụ hành chính công; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai vận hành tại Bộ phận một cửa trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024, chậm nhất quý I năm 2025.

- Công cụ triển khai: Kiosk tự động hóa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa các cấp.

(3) Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy

- Mục tiêu: Rà soát triển khai các DVC bảo đảm điều kiện dữ liệu được “làm sạch” và được xác minh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

- Phân công nhiệm vụ:

- + Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát các thủ tục đảm bảo điều kiện. Phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an xây dựng công cụ số hóa và quy trình cập nhật, xác minh dữ liệu.

- + Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xác định danh mục thủ tục hành chính đảm bảo điều kiện triển khai số hóa lên CSDLQG về DC.

- + Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng bài toán tự động hóa tương tác dịch vụ công sau khi xác thực; chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát dữ liệu số hóa làm giàu cho CSDLQG về DC nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ (thành phần hồ sơ) được xác thực qua CSDLQG về DC; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- + Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai vận hành trong hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa các cấp.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

- Công cụ triển khai:

- + Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- + Ứng dụng Công dân Sóc Trăng.

- + Kiosk tự động hóa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa các cấp.

(4) Mô hình 4: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID

- Mục tiêu: Với ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí nguồn nhân lực.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tuyên truyền người dân cài đặt sử dụng ứng dụng VNeID, tuyên truyền về việc trên ứng dụng VNeID đã có các DVC để người dân truy cập vào VNeID thực hiện các DVC trực tuyến sau khi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (QLHC về TTXH) - Bộ Công an triển khai tích hợp các DVC trực tuyến trên ứng dụng VNeID.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương, Tổ Công tác Đề án 06 cấp xã, khóm, ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành: sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an triển khai tích hợp các DVC trực tuyến trên ứng dụng VNeID.

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (gồm 13 mô hình)

(1) Mô hình 5: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân (CCCD) và VNeID

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Y tế chỉ đạo và khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ sở khám chữa bệnh và các doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024, chậm nhất quý I năm 2025 (*theo kết quả đầu tư thiết bị đọc QR code, đọc chip*).

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

(2) Mô hình 6: Triển khai tại các Tổ chức hành nghề công chứng

- Mục tiêu: Toàn bộ các Tổ chức hành nghề công chứng đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Tư pháp khuyến khích các Văn phòng công chứng đầu tư thiết bị đọc

QR code, đọc chip trên CCCD tại các Văn phòng công chứng và doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Bộ Công an đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, các Văn phòng công chứng và các doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm công chứng, chứng thực của các Văn phòng công chứng vận hành.

(3) Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn, Nhà khách; Nhà công vụ

- Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch tỉnh Sóc Trăng.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM cho các cơ sở lưu trú trên địa bàn để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện:

+ Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

(4) Mô hình 8: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: nhà cho thuê, nhà ở trong khu công nghiệp

- Mục tiêu: Nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm,

phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM cho các nhà cho thuê; nhà ở trong Khu công nghiệp để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Công an tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp phục vụ kê khai thông tin tự động.

(5) Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh

- Mục tiêu: Các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế tỉnh Sóc Trăng.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM tại các cơ sở khám chữa bệnh để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Sở Y tế khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Công an tỉnh, Sở Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại các cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

(6) Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài

- Mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai tại các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách.

+ Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách phục vụ kê khai thông tin tự động.

(7) Mô hình 11: Triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại điểm du lịch, khu du lịch

- Mục tiêu: Triển khai tại một số điểm du lịch, khu du lịch phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp triển khai camera AI tại các điểm du lịch có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Sở Thông tin và Truyền thông khai thác dữ liệu đã được kết nối từ camera về IOC phục vụ công tác quản lý (sau khi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an triển khai giải pháp kết nối camera về IOC).

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp có liên quan.

+ Các điểm du lịch, khu du lịch.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024, chậm nhất quý I năm 2025.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

(8) Mô hình 12: Triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu Công nghiệp

- Mục tiêu: Triển khai tại các Khu Công nghiệp phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát ANTT.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại các khu công nghiệp có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Sở Thông tin và Truyền thông khai thác dữ liệu đã được kết nối từ camera về IOC phục vụ công tác quản lý (sau khi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an triển khai giải pháp kết nối camera về IOC).

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024, chậm nhất quý I năm 2025.

- Công cụ triển khai: VNeID: xác thực định danh để quản lý đối tượng.

(9) Mô hình 13: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (cơ sở cầm đồ, dịch vụ bảo vệ, cơ sở khác)

- Mục tiêu: Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh rà soát các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (cơ sở cầm đồ, cơ sở dịch vụ bảo vệ, cơ sở khác) trên địa bàn, lập danh sách thống kê số lượng thiết bị đầu đọc thẻ CCCD, thiết bị xác minh di động cần đầu tư; chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đầu tư, triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Công an tỉnh, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024, chậm nhất quý I năm 2025.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

(10) Mô hình 14: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, định danh xác thực điện tử VNeID để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

- + Công an tỉnh phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp Hệ thống CSDLQG về DC, xác thực định danh điện tử và Cơ sở dữ liệu quản lý, đăng ký phương tiện.

- + Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; sử dụng hệ thống camera AI phát hiện các hành vi vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App công dân số và nộp phạt trực tuyến; phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an tích hợp với VNeID.

- + Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ

thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, các doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024, chậm nhất quý I năm 2025.

- Công cụ triển khai:

- + VNeID: Xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

- + APP Công dân số tỉnh.

(11) Mô hình 15: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

- Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- Phân công nhiệm vụ:

- + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì cung cấp danh sách, phối hợp Công an tỉnh làm sạch thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

- + Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện:

- + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh.

- + Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng.

- Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

- Công cụ triển khai: Hệ thống CSDLQG về DC.

(12) Mô hình 16: Mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử

- Mục tiêu: Xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì lựa chọn đơn vị triển khai giải pháp và đầu tư mua sắm thiết bị.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường học có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024, chậm nhất quý I năm 2025.

- Công cụ triển khai: CCCD.

(13) Mô hình 17: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số

- Mục tiêu: Giới thiệu, cung cấp sản thương mại điện tử.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an triển khai giải pháp trên VNeID và các

ứng dụng số của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.
- Công cụ triển khai: VNeID, CCCD, ứng dụng số khác.
- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (gồm 11 mô hình)

(1) Mô hình 18: Đảm bảo điều kiện công dân số

- Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (*phần đầu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện*).

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số (khi có hướng dẫn mới từ Bộ Thông tin và Truyền thông) và tài khoản thanh toán điện tử; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp.

+ Doanh nghiệp viễn thông phối hợp trong việc cấp phát chữ ký số cho công dân; Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện:

+ Các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Công an tỉnh.

+ Tổ công tác Đề án 06 các cấp và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

- Công cụ triển khai: VNeID, App công dân số tỉnh.

(2) Mô hình 19: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống và đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

- Công cụ triển khai:

+ App Công dân số Sóc Trăng: các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.

+ Cổng DVC, Hệ thống xử lý một cửa, quản lý văn bản và điều hành công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường Web do tỉnh Sóc Trăng quản lý.

(3) Mô hình 20: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

- Mục tiêu: Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

- Công cụ triển khai: LGSP.

(4) Mô hình 21: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông nội bộ bảo đảm cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06/CP.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông; chủ trì triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua App công dân số.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên trong năm.

- Công cụ triển khai:

+ APP Công dân số tỉnh.

+ Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh.

(5) Mô hình 22: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, pano, áp phích, truyền thanh cơ sở, truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông đến với người dân nắm, hiểu cùng đồng hành để thực hiện thành công Đề án 06/CP.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Sở

Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên trong năm.

- Công cụ triển khai: Các phương tiện truyền thông.

(6) Mô hình 23: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06/CP cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

- Mục tiêu: Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06/CP cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo theo quy mô 5.000 học viên.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có nhu cầu đăng ký lập danh sách các học viên đào tạo trực tuyến triển khai thực hiện theo lộ trình.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

(7) Mô hình 24: Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- Mục tiêu: Sử dụng VNeID trong công tác tố giác tội phạm bảo đảm ANTT.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện:

- + Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- + Tổ công tác Đề án 06 các cấp và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID.

(8) Mô hình 25: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer

- Mục tiêu: Sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Công cụ triển khai: VNeID, Call Centre.

(9) Mô hình 26: Triển khai hệ thống quản lý trường học

- Mục tiêu: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phân công nhiệm vụ: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an, các đơn vị hỗ trợ để triển khai thực hiện.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan.

+ Các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024

- Công cụ triển khai: Ứng dụng quản lý trường học.

(10) Mô hình 27: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID

- Mục tiêu: hiển thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp hệ thống giải quyết TTHC tại tỉnh trao đổi thông tin, sau khi được Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an triển khai giải pháp thực hiện trên VNeID.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

- Công cụ triển khai: VNeID.

(11) Mô hình 28: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

- Mục tiêu: Tích hợp các thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh và việc làm.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai sau khi được Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an triển khai giải pháp thực hiện.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình của Bộ Công an.

- Công cụ triển khai: VNeID.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (gồm 03 mô hình)

(1) Mô hình 29: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID

- Mục tiêu: Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, “làm sạch” dữ liệu.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường “làm sạch” dữ liệu với CSDLQG về DC, phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên App VNeID.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện:

+ Tổ công tác Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2024.

(2) Mô hình 30: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: lao động - thương binh và xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể,... phục vụ cải cách TTHC

- Mục tiêu: Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: Lao động - Thương binh và Xã hội, các hội, đoàn thể...

- Phân công nhiệm vụ: Các Sở, ngành, địa phương tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực sau khi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an triển khai phần mềm nhập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC và hỗ trợ công tác nhập liệu.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Các Sở, ngành, địa phương, Tổ Đề án 06 cấp xã.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2024.

(3) Mô hình 31: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID

- Mục tiêu: Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như bảo đảm chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, phối hợp với Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ

Công an “làm sạch” dữ liệu.

+ Công an tỉnh phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội “làm sạch” dữ liệu với CSDLQG về DC.

+ Các doanh nghiệp phối hợp cấp tài khoản thanh toán (*Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội, bảo đảm thuận tiện...*).

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên APP công dân số tỉnh và VNeID.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện:

+ Tổ công tác Đề án 06/CP và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

+ Các tổ chức tài chính, ngân hàng, doanh nghiệp cung cấp ví điện tử.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2024.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID: số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

+ APP Công dân số tỉnh: liên kết hiển thị thông tin quản lý.

5. Nhóm phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (gồm 06 mô hình)

(1) Mô hình 32: Phân tích tình hình dân cư

- Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP và đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2024.

- Công cụ triển khai: IOC tỉnh.

(2) Mô hình 33: Phân tích tình hình lao động

- Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành có liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP và đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2024.

- Công cụ triển khai: IOC tỉnh.

(3) Mô hình 34: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

- Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành có liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP và đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, các doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2024.

- Công cụ triển khai:

+ IOC tỉnh.

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

(4) Mô hình 35: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

- Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình trật

tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về di biến động về tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý...; phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP và đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2024.

- Công cụ triển khai:

- + IOC tỉnh.

- + Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

(5) Mô hình 36: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số

- Mục tiêu: tạo ra các sản phẩm dựa trên dữ liệu mở (*dân cư, vi phạm giao thông, giáo dục...*).

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền rộng rãi các tài liệu liên quan đến cuộc thi do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cung cấp.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: theo tiến độ triển khai của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

(6) Mô hình 37: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh

- Mục tiêu: Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đầu tư các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông; phối hợp Công an tỉnh, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an đánh giá các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư.

- Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp và giám sát bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Thời gian hoàn thành: Bắt đầu triển khai năm 2024, hoàn tất năm 2025.
- Công cụ triển khai: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nội dung theo Kế hoạch xây dựng lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện các mô hình về Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Đề án 06 của tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, số 294, Lê Hồng Phong, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng*) **trước thứ Ba hằng tuần (theo mẫu đính kèm)** và **trước ngày 14 hằng tháng (lồng ghép vào báo cáo tháng Đề án 06)** để tổng hợp báo cáo Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

4. Yêu cầu các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Đề án 06 của tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh*) để phối hợp, kịp thời giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành;
- Công an tỉnh;
- Các TV Tổ công tác ĐA06 tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TST;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội TST;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TTPVHCC, VX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm



BÁO CÁO TIẾN ĐỘ

Triển khai các Mô hình điểm phục vụ thực hiện Đề án 06/CP

Từ ngày.....đến ngày

(Kèm theo Kế hoạch số **217** /KH-UBND ngày **15** /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	MÔ HÌNH	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI	TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC	PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI
I	Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (04 mô hình)			
1	Mô hình 1: Triển khai 53 DVC thiết yếu theo Đề án 06/CP			
2	Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk			
3	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy			
4	Mô hình 4: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID			
II	Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (13 mô hình)			
5	Mô hình 5: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID			
6	Mô hình 6: Triển khai tại các Tổ chức hành nghề công chứng			
7	Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn, Nhà khách; Nhà công vụ			
8	Mô hình 8: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: nhà cho thuê; nhà ở			

STT	MÔ HÌNH	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI	TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC	PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI
	trong khu công nghiệp			
9	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: cơ sở khám chữa bệnh			
10	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài			
11	Mô hình 11: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại điểm du lịch, khu du lịch			
12	Mô hình 12: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp			
13	Mô hình 13: triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (cơ sở cầm đồ; dịch vụ bảo vệ; cơ sở khác)			
14	Mô hình 14: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội			
15	Mô hình 15: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công			
16	Mô hình 16: Mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử			
17	Mô hình 17: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.			
III	Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 11 mô hình)			
18	Mô hình 18: Đảm bảo điều kiện công dân số			
19	Mô hình 19: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)			
20	Mô hình 20: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)			



STT	MÔ HÌNH	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI	TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC	PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI
21	Mô hình 21: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước			
22	Mô hình 22: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số			
23	Mô hình 23: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06/CP cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống			
24	Mô hình 24: triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID			
25	Mô hình 25: triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer			
26	Mô hình 26: Triển khai hệ thống quản lý trường học			
27	Mô hình 27: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID			
28	Mô hình 28: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID			
IV	Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)			
29	Mô hình 29: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID			
30	Mô hình 30: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: lao động - thương binh và xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể... phục vụ cải cách TTHC			
31	Mô hình 31: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID			
V	Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (06 mô hình)			

STT	MÔ HÌNH	TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI	TỒN TẠI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC	PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI
32	Mô hình 32: Phân tích tình hình dân cư			
33	Mô hình 33: Phân tích tình hình lao động			
34	Mô hình 34: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú			
35	Mô hình 35: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn			
36	Mô hình 36: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.			
37	Mô hình 37: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh			

Cán bộ thống kê

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ





PHỤ LỤC
CÁC MÔ HÌNH CỦA ĐỀ ÁN 06/CP

(Kèm theo Kế hoạch số 217 /KH-UBND ngày 15 /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
I	Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (04 mô hình)						
1	Mô hình 1: Triển khai 53 DVC thiết yếu theo Đề án 06/CP	Sở TT và TT	CAT, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành có liên quan	Tổ CNSCĐ, các Sở, ngành có liên quan, địa phương	Theo lộ trình Đề án 06/CP (Giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030)	VneID, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh	Miễn phí (Thực hiện ngay)
2	Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TT và TT	Sở TT và TT, Văn phòng UBND tỉnh, địa phương	Trong năm 2024, chậm nhất quý I/2025	Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; Kiosk	Phải đầu tư kinh phí (C06 hỗ trợ triển khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất))
3	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy	Sở TT và TT	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Sở TT và TT, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, địa phương	Trong năm 2024	Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; Kiosk	Miễn phí (Thí điểm triển khai)
4	Mô hình 4: Triển khai cung cấp	CAT	Các Sở, ngành,	CAT, các Sở, ngành, địa phương, Tổ CTĐA06 cấp	sau khi Cục CS QLHC về TTXH	VNeID	

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
	DVC trực tuyến trên VNeID		địa phương	xã, khóm, ấp và Tổ CNSCD	- Bộ Công an triển khai tích hợp các DVC trực tuyến trên ứng dụng VNeID		Miễn phí (Thí điểm triển khai)
II	Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (13 mô hình)						
5	Mô hình 5: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	Sở Y tế	Sở TT và TT, DN	Sở YT, Sở TT và TT, BHXH, các Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, DN	Trong năm 2024, chậm nhất quý I/2025 (theo kết quả đầu tư thiết bị đọc QR, chip).	VNeID	Phải đầu tư kinh phí (Thực hiện ngay)
6	Mô hình 6: Triển khai tại các Tổ chức hành nghề công chứng	Sở Tư pháp	Sở TT và TT, DN	Sở TP, Sở TT và TT, Các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng, DN	Trong năm 2024	VNeID	Phải đầu tư kinh phí (Thực hiện ngay)
7	Mô hình 7: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn, Nhà khách; Nhà công vụ	CAT	Sở VH TT & DL	CAT, Sở VH TT & DL, các cơ sở lưu trú trên địa bàn	Quý I/2024	Phần mềm ASM, VNeID	Miễn phí trong năm 2023 (Thực hiện ngay)
8	Mô hình 8: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: nhà cho thuê;	CAT	BQLCKCN	CAT, BQLCKCN	Quý I/2024	Phần mềm ASM, VNeID	Miễn phí

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
	nhà ở trong khu công nghiệp						trong năm 2023 (Thực hiện ngay)
9	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: cơ sở khám chữa bệnh	CAT	Sở Y tế	CAT, Sở Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh	Quý I/2024	Phần mềm ASM, VNeID	Miễn phí trong năm 2023 (Thực hiện ngay)
10	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài	Sở GTVT	CAT	Sở GTVT, CAT, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách	Quý I/2024	Phần mềm ASM, VNeID	Miễn phí trong năm 2023 (Thực hiện ngay)
11	Mô hình 11: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại điểm du lịch, khu du lịch	Sở VH TT & DL	Sở TT và TT, DN	Sở VH TT & DL, Sở TT và TT, Các điểm du lịch, khu du lịch, DN	Trong năm 2024, chậm nhất quý I/2025	VNeID	Phải đầu tư kinh phí (C06 hỗ trợ triển khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất)
12	Mô hình 12: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp	BQLCKCN	Sở TT và TT	BQLCKCN, Sở TT và TT	Trong năm 2024, chậm nhất quý I/2025	VNeID	Phải đầu tư kinh phí (C06 hỗ trợ triển khai)

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
							khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất)
13	Mô hình 13: triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (<i>cơ sở cầm đồ; dịch vụ bảo vệ; cơ sở khác</i>)	CAT	các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT	CAT, các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT	Trong năm 2024, chậm nhất quý I/2025	VNeID	Phải đầu tư kinh phí (Thực hiện ngay)
14	Mô hình 14: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội	CAT	Sở TT và TT, Sở GTVT, DN	CAT, Sở TT và TT, Sở GTVT, DN	Trong năm 2024, chậm nhất quý I/2025	VNeID Hệ thống số tỉnh	Phải đầu tư kinh phí (C06 hỗ trợ triển khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất))
15	Mô hình 15: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	Sở LĐTB&XH	Sở LĐTBXH, Ngân hàng chính sách xã hội, Công an tỉnh	30/6/2024	Dữ liệu dân cư	Miễn phí (Thực hiện ngay)

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
16	Mô hình 16: Mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử	Sở GD&ĐT		Sở GD&ĐT, các trường học	Trong năm 2024, chậm nhất quý I/2025	CCCD gắn chip điện tử	Phải đầu tư kinh phí (Thực hiện ngay)
17	Mô hình 17: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.	Sở VHTT&DL	Sở VHTT&DL, Sở TT và TT	Sở VHTT&DL, Sở TT và TT	Trong năm 2024	VNeID, CCCD, ứng dụng số khác	Miễn phí (C06 hỗ trợ Triển khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất))
III	Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (11 mô hình)						
18	Mô hình 18: Đảm bảo điều kiện công dân số	Sở TT và TT	CQĐP, CAT, DN	Tổ CTĐA06 các cấp và Tổ CNSCĐ, các đơn vị trực thuộc CAT	30/12/2023	VNeID	Miễn phí (Thực hiện ngay)
19	Mô hình 19: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Sở TT và TT	DN	Sở TT và TT, DN	Trong năm 2024	Ứng dụng số và Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh	Miễn phí (Thực hiện ngay)

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
20	Mô hình 20: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Sở TT và TT	DN	Sở TT và TT, DN	30/12/2023	LGSP	Phải đầu tư kinh phí (Thực hiện ngay)
21	Mô hình 21: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước	Sở TT và TT	CAT	Sở TT và TT, các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	APP Công dân số tỉnh; Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh	Miễn phí (Thực hiện ngay)
22	Mô hình 22: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	Sở VH TT & DL	Sở TT và TT, các ngành, địa phương	Sở VH TT & DL, Sở TT và TT, các ngành, địa phương	Thường xuyên	Các phương tiện truyền thông.	Miễn phí (Thực hiện ngay)
23	Mô hình 23: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06/CP cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	CAT	các Sở, ngành, địa phương	CAT, các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên		Miễn phí (Thực hiện ngay)

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
24	Mô hình 24: triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID	CAT	Sở TT và TT	CAT, Sở TT và TT, Tổ CTĐA06 các cấp và Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	VNeID	Miễn phí (Thực hiện ngay)
25	Mô hình 25: triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer	CAT	Sở TT và TT	CAT, Sở TT và TT và Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	VNeID, Call Centrer	Miễn phí (C06 hỗ trợ triển khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất))
26	Mô hình 26: Triển khai hệ thống quản lý trường học	Sở GDĐT	Sở TT và TT	Sở GDĐT, các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Trường học	Trong năm 2024	Ứng dụng quản lý trường học	Phải đầu tư kinh phí (Thực hiện ngay)
27	Mô hình 27: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID	Sở Tư pháp	Sở TT và TT	Sở Tư pháp, Sở TT và TT	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương	VNeID	Miễn phí (C06 hỗ trợ triển khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất))
28	Mô hình 28: Triển khai tích hợp thông tin sức khỏe điện tử, Sở	Sở Y tế, Sở	Sở TT và TT	Sở Y tế, Sở LĐTBXH, Sở	Theo lộ trình của Bộ Công an	VNeID	

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
	lao động điện tử trên VNeID	LĐTBXH		TT và TT			Miễn phí (C06 hỗ trợ triển khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất))
IV	Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)						
29	Mô hình 29: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID	Sở TN&MT	UBND cấp huyện	Sở TN&MT, CAT, Sở TT và TT, Tổ CTĐA06 và Tổ CNSCĐ	Tháng 6/2024	VNeID, CSDLQG về DC	Miễn phí (C06 hỗ trợ triển khai thí điểm (01 hoặc nhiều điểm do địa phương đề xuất))
30	Mô hình 30: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: lao động - thương binh và xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể... phục vụ cải cách TTHC	Các Sở, ngành, địa phương	CAT	Các Sở, ngành, địa phương, Tổ CTĐA06 cấp xã	Quý I/2024	CSDLQG về DC	Miễn phí (Thực hiện ngay)
31	Mô hình 31: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID	Sở LĐTBXH	UBND cấp huyện, Sở TT và TT, DN	Sở LĐTBXH, UBND cấp huyện, CAT, Sở TT và TT, Tổ CTĐA06 và Tổ CNSCĐ, DN	Quý II/2024	VNeID, Hệ thống số tỉnh	Miễn phí (C06 hỗ trợ triển khai thí điểm)

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
V	<u>Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (06 mô hình)</u>						
32	Mô hình 32: Phân tích tình hình dân cư	Sở TT và TT	Các Sở, ngành có liên quan	Sở TT và TT, DN	Quý III/2024	IOC tỉnh	Miễn phí (Thực hiện ngay)
33	Mô hình 33: Phân tích tình hình lao động	Sở TT và TT	Sở LĐTBXH, các Sở, ngành có liên quan	Sở TT và TT, Sở LĐTB&XH, DN	Quý III/2024	IOC tỉnh	Miễn phí (Thực hiện ngay)
34	Mô hình 34: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú	Sở TT và TT	Sở VH TT và DL, các Sở, ngành có liên quan	Sở TT và TT, Sở VH TT&DL, DN	Quý III/2024	IOC tỉnh	Miễn phí (Thực hiện ngay)
35	Mô hình 35: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	Sở TT và TT	Các Sở, ngành có liên quan	Sở TT và TT, DN	Quý III/2024	IOC tỉnh	Miễn phí (Thực hiện ngay)
36	Mô hình 36: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng	Sở TT và TT	CAT	Sở TT và TT, CAT, các Sở, ngành, UBND cấp huyện,	Theo tiến độ triển khai của		Miễn phí (Thí

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp	Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện			
	khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.			các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cục CS QLHC về TTXH - Bộ Công an.		điểm triển khai)
37	Mô hình 37: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh	Sở TT và TT	CAT	Sở TT và TT	Bắt đầu triển khai năm 2024, hoàn tất năm 2025	Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC	Phải đầu tư kinh phí (Thí điểm triển khai)

*** Ghi chú:**

- Cục CS QLHC về TTXH: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.
- CAT: Công an tỉnh (09 Mô hình, trong đó: 07 mô hình miễn phí, 02 mô hình phải đầu tư kinh phí)
- VPUBND: Văn phòng UBND tỉnh (01 Mô hình phải đầu tư kinh phí)
- Sở TTTT: Sở Thông tin và Truyền thông (12 Mô hình, trong đó: 10 mô hình miễn phí, 02 mô hình phải đầu tư kinh phí)
- Sở TP: Sở Tư pháp (02 Mô hình, trong đó: 01 mô hình miễn phí, 01 mô hình phải đầu tư kinh phí)
- Sở YT: Sở Y tế (02 Mô hình, trong đó: 01 mô hình miễn phí, 01 mô hình phải đầu tư kinh phí)
- Sở VH TT và DL: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch (03 Mô hình, trong đó: 02 mô hình miễn phí, 01 mô hình phải đầu tư kinh phí)
- Sở GTVT: Sở Giao thông vận tải (01 Mô hình miễn phí)
- Sở GDĐT: Sở Giáo dục và Đào tạo (02 Mô hình phải đầu tư kinh phí) .
- Sở LĐTBXH: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (02 Mô hình miễn phí)
- Sở TN và MT: Sở Tài nguyên và Môi trường (01 Mô hình miễn phí)
- BQL KCN: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (01 Mô hình phải đầu tư kinh phí)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sóc Trăng (01 Mô hình miễn phí)
- Các Sở, ngành, địa phương (01 Mô hình miễn phí)
- Tổ CTĐA06 và Tổ CNSCD: Tổ Công tác Đề án 06 và Tổ Công nghệ số cộng đồng.
- DN: Doanh nghiệp.
- CSDLQG về DC: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư./.